TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-01-2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều**.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Tùng

Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22 tháng 9 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà và ông Bùi Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H không chăm lo cho gia đình, không lo cho vợ con, không có trách nhiệm với vợ con. Bà đã nhiều lần khuyên chồng, cố gắng giữ gìn hạnh phúc để lo tương lai cho con, nhưng cố gắng bao nhiêu cũng không thành bà và ông H đã ly thân hơn một năm. Bà nhận thấy cuộc sống chung không còn mang lại hạnh phúc nên bà yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Thanh H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông H có ba người con chung tên Bùi Thanh H1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2007; Bùi Ngọc Ch, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2010 và Bùi Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2014 con chung hiện nay đang chung sống với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi ba người con, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị L yêu cầu tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Bùi Thanh H. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Bùi Thanh H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng, Tòa án xét xử vắng mặt ông Bùi Thanh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Thanh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà L và ông H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà L giữ yêu cầu ly hôn với ông H vì cho rằng bà không còn thương yêu ông H. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông H nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông H vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà L. Tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội và lý do chính đáng khác*".Tại phiên tòa bà L cho rằng không còn thương yêu ông H và vợ chồng đã ly thân hơn một năm nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L về việc yêu cầu ly hôn với ông Bùi Thanh H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà L và ông H có ba người con chung tên Bùi Thanh H1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2007; Bùi Ngọc Ch, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2010 và Bùi Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2014, con chung hiện do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi ba người con chung. Xét thấy từ khi vợ chồng ly thân đến nay ba người con chung do bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng; Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý cho ông H và ông H không có ý kiến về việc bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung; Bà L xác định có đủ điều kiện nuôi con chung. Mặt khác, tại các bản tự khai ngày 12 tháng 9 năm 2017 hai người con chung tên Bùi Thanh H1 và Bùi Ngọc Ch có nguyện vọng được chung sống với bà L; Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, giao ba người con chung tên Bùi Thanh H1, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2007; Bùi Ngọc Ch, sinh ngày 31 tháng 01 năm 2010 và Bùi Thanh Đ, sinh ngày 01 tháng 9 năm 2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà L phải nộp 300.000đ, bà L đã dự nộp 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 53 và Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Bùi Thanh H.

- Về quyền nuôi con chung: Giao ba người con chung tên tên Bùi Thanh H1 (giới tính nam), sinh ngày 19 tháng 11 năm 2007; Bùi Ngọc Ch (giới tính nữ), sinh ngày 31 tháng 01 năm 2010 và Bùi Thanh Đ (giới tính nam), sinh ngày 01 tháng 9 năm 2014 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Bùi Thanh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.

Khi có lý do chính đáng các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ, bà L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006748 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm , bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Bùi Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Cà Mau (1b);*
- *VKSND huyện P, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *Thi hành án huyện P, tỉnh Cà Mau (1b);*
- *UBND xã V,huyện P, Cà Mau (1b);*
- *Các đương sự (1b);*
- *Lưu hồ sơ, văn thư (1b).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều